TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 198/2023/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 26 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 518/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Lê Thế H, sinh năm: 1981.
Địa chỉ: Ấp 7 Bàu T, xã B, huyện L, tỉnh Đ.
+ Chị Trương Thị Bích H, sinh năm: 1984
Địa chỉ: Ấp 7 Bàu T1, xã B1, huyện L1, tỉnh Đ1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thế H - chị Trương Thị Bích H thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 con chung tên: Lê Trương Bích N, sinh ngày 09/11/2004; Lê Trương Thế B, sinh ngày 18/11/2008; Lê Trương Ngọc H, sinh ngày 11/12/2014.

Các đương sự thỏa thuận: Giao cháu B và cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng). Cháu N đã trưởng thành và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có.

[4] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có.

Về lệ phí: Anh H – chị H chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thế H và chị Trương Thị Bích H.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Trương Bích N, sinh ngày 09/11/2004; Lê Trương Thế B, sinh ngày 18/11/2008; Lê Trương Ngọc H, sinh ngày 11/12/2014.

Các đương sự thỏa thuận: Giao cháu B và cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng). Cháu N đã trưởng thành và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện anh Lê Thế H - chị Trương Thị Bích H chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0009706 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (anh H, chị H đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H. Long Thành (1);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (3);
- UBND xã Bình Sơn
(Số 81 ngày 23/8/2004) (1).

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc An